

1. Phương pháp giản đơn (Phương pháp trực tiếp)

Phương pháp tính giá thành giản đơn được sử dụng với doanh nghiệp có quy trình sản xuất đơn giản. Ví dụ như các doanh nghiệp có công nghệ sản xuất khép kín về mặt kỹ thuật. Các doanh nghiệp số lượng mặt hàng ít, sản xuất số lượng lớn. Và các doanh nghiệp có chu kỳ sản xuất ngắn. Ví dụ như các nhà máy điện, nước, các doanh nghiệp khai thác (quặng, than, gỗ...).

Công thức tính:

Tổng giá thành SX = CP SX dở dang đầu kỳ + CP SX trong kỳ – CP SX dở dang cuối kỳ

Ví dụ:

A. Số dư đầu tháng của một số tài khoản: (ĐVT: 1.000đ)

Chi phí sản xuất kinh doanh của sản phẩm A: 77.650 trong đó:

- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp: 54.000
- Chi phí nhân công trực tiếp: 12.050
- Chi phí sản xuất chung: 11.600

Các tài khoản còn lại có số dư bất kỳ hoặc không có số dư.

B. Trong tháng có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau

1. Bảng trích và phân bổ khấu hao máy móc thiết bị tại các bộ phận
 - Tại phân xưởng trực tiếp sản xuất: 82.000
 - Tại bộ phận quản lý doanh nghiệp: 5.000
 - Tại bộ phận bán hàng: 8.500
2. Bảng tính và phân bổ lương: Tiền lương phải trả cho công nhân các bộ phận
 - Nhân viên trực tiếp sản xuất: 200.000
 - Nhân viên quản lý phân xưởng: 20.000
 - Nhân viên bán hàng: 15.000
 - Nhân viên quản lý doanh nghiệp: 20.000
 - Công nhân sản xuất nghỉ phép: 10.000
3. Các khoản trích theo lương tính
 - Các khoản trích theo lương tính vào chi phí theo quy định từ 1/1/2022 và doanh nghiệp thực hiện trích trước tiền lương công nhân sản xuất nghỉ phép: 5.000
4. Tổng hợp các chứng từ xuất vật tư
 - Vật liệu chính xuất dùng sản xuất sản phẩm: 790.000
 - Vật liệu phụ: 156.000
 - Quản lý phân xưởng sản xuất: 13.500
5. Chi phí tiền điện
 - Tiền điện dùng vào sản xuất sản phẩm phải trả cho công ty điện lực TP Hà Nội với giá mua chưa có thuế GTGT là 24.000, thuế GTGT 10%
6. Các chi phí khác
 - Các chi phí trực tiếp khác đã chi bằng tiền mặt dùng cho phân xưởng sản xuất 3.100, QLDN: 5.600
7. Kết quả sản xuất cuối tháng hoàn thành 80 sản phẩm, còn 20 sản phẩm làm dở, mức độ hoàn thành 50%. Trong 80 sp hoàn thành bộ phận KCS phát hiện 10 sản phẩm hỏng không sửa chữa được. Giám đốc quyết định cắt bồi thường 50%. Phần còn lại tính vào giá thành của sản phẩm hoàn thành.

C. Yêu Cầu

- Tính lập định khoản
- Tính giá thành sản phẩm hoàn thành (lập bảng tính giá thành)

Giả định DN chỉ sản xuất 1 loại sản phẩm A.

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TIN HỌC KẾ TOÁN SAO VIỆT - ACB

Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất là toàn bộ quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm A

a. Trích khấu hao TSCĐ tại các bộ phận Nợ TK 6274: 82.000

Nợ TK 627: 82.000

Nợ TK 641: 8.500

Nợ TK 642: 5.000

Có TK 214: 95.500

b. Trích lương cho các bộ phận

Nợ TK 622: 200.000

Nợ TK 627: 20.000

Nợ TK 641: 15.000

Nợ TK 642: 20.000

Nợ TK 335: 10.000

Có TK 334: 265.000

c. Trích BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ

Trích các loại BH tính vào chi phí doanh nghiệp.

Nợ TK 622: 50.400

Nợ TK 627: 4.800

Nợ TK 641: 3.600

Nợ TK 642: 4.800

Có TK 3382: 5.300

Có TK 3383: 47.700

Có TK 3384: 7.950

Có TK 3389: 2.650

d. Chi phí trích trước

Nợ TK 622: 5.000

Có TK 335: 5.000

e. Xuất vật tư theo phiếu xuất kho vật liệu chính

Nợ TK 621- VLC: 790.000

Có TK 152: 790.000

f. Xuất vật tư phụ và chi phí chung

Nợ TK 621- VLP: 156.000

Nợ TK 627: 13.500

Có TK TK 152: 169.500

g. Chi phí tiền điện dùng vào sản xuất

Nợ TK 627: 24.000

Nợ TK 1331: 2.400

Có TK 331: 26.400

h. Chi phí khác chi bằng tiền mặt

Nợ TK 627 : 3.100

Nợ TK 642: 5.600

Có TK 111: 8.700

i. Các bút toán kết chuyển chi phí

Nợ TK 154: 946.000

Có TK 621: 946.000

Nợ TK 154: 255.400

Có TK 622: 255.400

Nợ TK 154: 147.400

Có TK 627: 147.400

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TIN HỌC KẾ TOÁN SAO VIỆT - ACB

j. Xác định CP sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ

$$\text{Chi phí NVLTT} = \frac{54.000 + 946.000}{80 + 20} * 20 = 200.000$$

$$\text{Chi phí NCTT} = \frac{12.050 + 255.400}{80 + (20 * 50\%)} * 20 * 50\% = 29.717$$

$$\text{Chi phí SXC} = \frac{11.600 + 147.200}{80 + (20 * 50\%)} * 20 * 50\% = 29.717$$

10 Sản phẩm hỏng không sửa chữa được ở giai đoạn cuối cùng có giá trị = 20% Sản phẩm làm dở với mức độ hoàn thành là 50%. Trừ khoản mục vật liệu trực tiếp là $\frac{1}{2}$

Giá trị của 10 sản phẩm hỏng = $200.000/2 + 29.717 + 17.644 = 147.361$

Bồi thường 50% = $147.361 * 50\% = 73.681$

Như vậy chi phí bồi thường này sẽ làm giảm giá thành

Nợ TK 1388: 73.681

Có TK 154: 73.681

KM chi phí	CP dở dang ĐK	Chi phí phát sinh	Chi phí dở dang CK	Giá trị sp hỏng	Tổng giá thành	Giá thành đơn vị
CP NVLTT	54.000	946.000	200.000	100.000	700.000	10.000
CP NCTT	12.050	255.400	29.717	29.717	208.016	2.972
CP SXC	11.600	147.400	17.644	17.644	123.712	1.767
Thiệt hại		73.681			73.681	
Tổng giá thành					1.105.409	15.792

2. Phương pháp định mức

Phương pháp định mức dùng để tính giá thành sản phẩm đối với các doanh nghiệp có quy trình sản xuất ổn định:

Doanh nghiệp đã xây dựng và quản lý được định mức, trình độ tổ chức. Khả năng tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành của kế toán viên tương đối vững. Đảm bảo thường xuyên kiểm tra các định mức kỹ thuật kinh tế nhằm hạn chế các chi phí vượt định mức.

Công thức tính:

Giá thành thực tế sản phẩm = Giá thành kế hoạch (hoặc định mức) đơn vị sản phẩm từng loại x Tỷ lệ chi phí (%)

Trong đó:

Tỷ lệ chi phí (%) = $(\text{Tổng giá thành sản xuất thực tế của các loại sản phẩm} / \text{Tổng giá thành sản xuất kế hoạch (hoặc định mức) của các loại SP}) \times 100$

3. Phương pháp hệ số

Phương pháp tính giá thành này áp dụng cho doanh nghiệp cùng sử dụng một thứ nguyên liệu và một lượng lao động trong quá trình sản xuất, nhưng thu được đồng thời nhiều sản phẩm khác nhau. Chi phí không tập hợp riêng cho từng loại sản phẩm mà được tập hợp chung cho cả quá trình sản xuất.

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TIN HỌC KẾ TOÁN SAO VIỆT - ACB

Các lĩnh vực sản xuất thường áp dụng như:

May mặc, hoá chất, cơ khí, chế tạo, điện cơ, chăn nuôi...

Công thức tính:

Giá thành đơn vị sản phẩm tiêu chuẩn = Tổng giá thành của tất cả các loại sản phẩm / Tổng số sản phẩm gốc.

Trong đó:

Số sản phẩm tiêu chuẩn = Số sản phẩm từng loại $\times$ Hệ số quy đổi từng loại.

(Hệ số quy đổi cần phải được xác định cho từng loại sản phẩm khác nhau trên một loại sản phẩm. Tiêu chuẩn được quy ước là hệ số 1).

Tổng giá thành sản xuất sản phẩm = Số sản phẩm tiêu chuẩn $\times$ Giá thành đơn vị sản phẩm tiêu chuẩn.

4. Phương pháp tính giá thành sản phẩm theo đơn đặt hàng

Phương pháp tính giá thành theo đơn đặt hàng áp dụng trong điều kiện doanh nghiệp sản xuất đơn chiếc hoặc hàng loạt theo đơn đặt hàng.

Đặc điểm của phương pháp này là tính giá theo từng đơn đặt hàng. Vì vậy, việc tổ chức kế toán chi phí phải chi tiết hóa theo từng đơn hàng.

Công thức tính:

Giá thành của từng đơn hàng là TỔNG chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung phát sinh từ lúc BẮT ĐẦU cho tới lúc KẾT THÚC đơn đặt hàng.

5. Phương pháp phân bước

Áp dụng với các doanh nghiệp có quá trình sản xuất được thực hiện ở nhiều bộ phận sản xuất. Doanh nghiệp có nhiều giai đoạn công nghệ. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất là các bộ phận, chi tiết sản phẩm hoặc giai đoạn công nghệ hay bộ phận sản xuất.

Phương pháp này được sử dụng phần lớn cho doanh nghiệp có nhu cầu bán nửa thành phẩm ra ngoài hoặc có nhu cầu hạch toán nội bộ cao giữa các giai đoạn công nghệ (bộ phận, phân xưởng). Phương pháp này đòi hỏi xác định giá thành phẩm trước khi xác định giá thành sản phẩm.

Công thức tính:

Giá thành thành phẩm hoàn thành trong kỳ = Giá thành SP giai đoạn 1 + Giá thành SP giai đoạn 2 + ... + Giá thành SP giai đoạn n

6. Phương pháp loại trừ sản phẩm phụ

Cách tính giá thành này áp dụng với những doanh nghiệp mà trong cùng một quá trình sản xuất, bên cạnh sản phẩm chính còn thu được sản phẩm phụ. Ví dụ như: sản xuất dầu thô, sản xuất gỗ,... Để tính giá trị sản phẩm chính, kế toán phải loại trừ giá trị sản phẩm phụ ra khỏi tổng chi phí sản xuất sản phẩm. Giá trị sản phẩm phụ có thể xác định theo:

Có thể sử dụng được.

Giá ước tính.

Giá kế hoạch.

Giá nguyên liệu ban đầu...

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TIN HỌC KẾ TOÁN SAO VIỆT - ACB

Công thức tính:

Tổng giá thành SP chính = Giá trị SP chính dở dang đầu kỳ + Tổng chi phí phát sinh trong kỳ – Giá trị SP phụ thu hồi ước tính – Giá trị SP chính dở dang cuối kỳ

TIN HỌC KẾ TOÁN SAO VIỆT - ACB